

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/KDTM - PT

Ngày 19 - 9 - 2025

“Tranh chấp hợp đồng xây dựng,
kinh doanh, chuyển giao”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Văn Mạnh

Ông Nguyễn Duy Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Thành Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2025/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 8 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng xây dựng, kinh doanh, chuyển giao”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2025/KDTM-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng Công ty Đ2 (viết tắt VEC).

Địa chỉ: Tầng B, tòa nhà C, phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Dương Thị Mai H người đại diện theo uỷ quyền (theo văn bản uỷ quyền ngày 22/02/2024 và ngày 25/8/2025), “có mặt”.

Bị đơn: Công ty TNHH P8

Địa chỉ: Lô E; E khu đô thị M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn V là người đại diện theo uỷ quyền (theo văn bản uỷ quyền ngày 11/8/2025), “có mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Tuấn N ông Vũ Quốc H1 - Luật sư Văn phòng Luật sư Vũ Tuấn N1 và Đồng nghiệp thuộc

Đoàn Luật sư thành phố H2, “có mặt”.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Tổng Công ty Đ2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào tháng 11/2007, Tổng Công ty Đ2 (sau đây gọi là VEC) được giao làm Chủ đầu tư Dự án xây dựng đường cao tốc N - Lào Cai(giai đoạn 1) theo Quyết định số 3415/QĐ-BGTVT ngày 5/11/2007 của Bộ G(sau đây gọi là “Bộ GTVT”). Ngày 19/9/2012, VEC có Công văn số 2471/VEC-KHĐT gửi Bộ G1 xuất chủ trương kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp tham gia đầu tư một số công trình, hạng mục phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác tại các dự án do VEC làm chủ đầu tư và được chấp thuận tại Công văn số 9570/BGTVT-KHĐT ngày 12/11/2012.

Ngày 02/7/2014, VEC và Công ty TNHH P9(sau đây gọi là Pký kết Hợp đồng số 50A/HĐ-VEC/2014 (sau đây gọi là “Hợp đồng số 50A”) về việc đầu tư xây dựng Trạm dừng nghỉ tại Km 22+900 thuộc Dự án Đường C - Lào Cai Theo đó, Phước A Nhà đầu tư Dự án Trạm dừng nghỉ thuộc địa bàn xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc trên khu đất có diện tích khoảng 9,5 ha với Tổng Vốn đầu tư được tạm ghi là 173.920.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng) cùng các hạng mục được đầu tư xây dựng theo hai (02) giai đoạn, cụ thể:

Giai đoạn 1: Vốn đầu tư tạm ghi là 112.980.000.000 đồng; gồm các hạng mục được quy định tại Điều 3.1 Hợp đồng số 50A, gồm Trạm cấp xăng dầu; Nhà hàng ăn uống và dịch vụ thương mại; Xưởng sửa chữa và trung tâm C; Nhà bảo vệ; Lò đốt rác; Sân vườn, cảnh quan đài phun nước; Trạm điện; Nhà nghỉ tạm cho lái xe; Nhà nghỉ nhân viên; Bãi đỗ xe nhân viên; Trạm xử lý nước thải; Các hạng mục khác được thống nhất đầu tư trong giai đoạn 1.

Giai đoạn 2: Đầu tư xây dựng, nâng cấp các hạng mục còn lại theo quy hoạch tổng mặt bằng và thiết kế được VEC chấp thuận hoặc\và cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định với vốn đầu tư giai đoạn 2 tạm ghi là 60.940.000.000 đồng.

Pcó nghĩa vụ huy động vốn đầu tư để thực hiện Dự án theo đúng tiến độ cam kết tại khoản 5.3 Điều 5 Hợp đồng số 50A.

Thời hạn thi công được quy định tại Điều 5 Hợp đồng số 50A, cụ thể:

Thời hạn hoàn thành tất cả thiết kế giai đoạn 1 là 15 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.

Thời hạn hoàn thành thi công: Ngày bàn giao mặt bằng theo quy định là ngày 06/7/2014; Phước A phải hoàn thành thi công xây dựng và đưa vào sử dụng

các hạng mục thiết yếu hai bên đường (Nhà vệ sinh công cộng, cửa hành kinh doanh xăng dầu, trạm điện, giếng khoan) trong tháng 9/2014 và tháng 10/2014 kể từ ngày bàn giao mặt bằng; Các hạng mục Nhà hàng ăn uống, dịch vụ thương mại, nhà nghỉ nhân viên phải hoàn thành và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2014; Các hạng mục còn lại hoàn thành và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2015.

Đối với Giai đoạn 2, thời gian và tiến độ dự kiến sẽ thực hiện vào năm 2019-2024 và phải được các bên thống nhất sau khi Phước A trình Tổng mức đầu tư chính thức của Giai đoạn 2 và được VEC chấp thuận.

Hai bên cũng thỏa thuận ngoài các hạng mục nêu tại Giai đoạn 1, P có thể đề xuất đầu tư các hạng mục khác theo quy hoạch được duyệt, tiến độ của giai đoạn 1 và phải được VEC chấp thuận.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng số 50A, P đã liên tiếp có các Hành vi vi phạm hợp đồng nghiêm trọng, cụ thể:

1. P đã vi phạm thời hạn hoàn thành và đưa vào sử dụng các hạng mục của Giai đoạn 1 được quy định tại khoản 5.3 Điều 5 của Hợp đồng số 50A.

Trong quá trình P khai các hạng mục dự án, VEC đã có nhiều văn bản gửi P để đôn đốc, nhắc nhở về tiến độ hợp đồng và yêu cầu Phước A1 hoàn thành xong đúng thời hạn đã quy định tại Hợp đồng số 50A, cụ thể gồm các văn bản như: Công văn số 410/VEC-QLKT ngày 9/2/2015; Công văn số 586/CV-VEC-KHĐT ngày 23/5/2015; Công văn 1699/VEC-QLKT ngày 29/5/2015; Thông báo số 2333/TB-VEC ngày 15/7/2015; Công văn số 215/VEC-QLKT ngày 19/01/2017 v/v hoàn thành quyết toán giai đoạn 1 Trạm dừng nghỉ Km 22+900 đường C - Lào Cai trong quý I; Công văn số 2012/VEC-KHKD ngày 22/6/2016 V/v đầu tư Trạm dừng nghỉ Km22+900 Dự án đường C - Lào C đó yêu cầu P hoàn thành tiến độ thực hiện giai đoạn 1 (đã hết hạn ngày 31/12/2015) và báo cáo trước ngày 30/6/2016; yêu cầu hoàn thành hồ sơ quyết toán trước ngày 31/12/2016 và không chấp thuận triển khai đầu tư xây dựng giai đoạn 2 cho đến khi nhà đầu tư đáp ứng các công việc nêu trên.

Vi phạm này của Phước A một trong các căn cứ chấm dứt Hợp đồng quy định tại điểm (g) khoản 1 Điều 13 Hợp đồng số 50A “Hợp đồng sẽ bị chấm dứt trong trường hợp Bên B (P không hoàn thành các mốc thời gian theo Điều 5.3” ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của VEC, làm giảm hiệu quả dự án (do tăng tổng mức đầu tư, kéo dài thời gian thu hồi vốn) khiến VEC không đạt được mục tiêu chia sẻ lợi ích từ Dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Hợp đồng số 50A.

2. P đã tự ý thực hiện một số hạng mục phát sinh mà chưa được VEC phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế theo quy định tại khoản 3.4 Điều 3 của Hợp

đồng số 50A.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng số 50A, P đã tự ý thay đổi thiết kế, điều chỉnh quy mô của nhiều hạng mục công trình khi chưa báo cáo và chưa được VEC chấp thuận, khác với thiết kế được VEC phê duyệt quy hoạch tổng thể mặt bằng và hồ sơ thiết kế cơ sở Trạm dừng nghỉ Km22+900 dự án đường C - Lào Cai tại Công văn số 2052/VEC-KTCNMT ngày 11/6/2014, gồm: điều chỉnh thiết kế, tự xây dựng thêm (i) Trạm kinh doanh xăng dầu, (ii) Nhà hàng ăn uống và dịch vụ thương mại, (iii) Xưởng sửa chữa và trung tâm cứu hộ và (iv) Nhà vệ sinh công cộng được thể hiện chi tiết tại Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 19/6/2017 giữa VEC và P

Hành vi tự ý điều chỉnh thiết kế và xây dựng thêm một số hạng mục chưa được VEC chấp thuận của Phước A là hành vi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng, cụ thể đã vi phạm điểm (c) khoản 2 Điều 10 của Hợp đồng số 50A. Theo đó căn cứ điểm (h) khoản 1 Điều 13, P sẽ bị chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn do vi phạm các nghĩa vụ, điều khoản cam kết về việc sử dụng mặt bằng xây dựng Dự án.

Đồng thời, ngày 13/5/2020, VEC nhận được Thông báo Kết luận số 804-TB/UBKTTW ngày 13/5/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty Đ1 và một số cá nhân (sau đây gọi là “Thông báo Kết luận số 804”). Tại Thông báo Kết luận này, Ủy ban K đã yêu cầu VEC hủy các hợp đồng đã ký trong việc đầu tư xây dựng các trạm dừng nghỉ với các nhà đầu tư, bao gồm Hợp đồng số 50A giữa VEC và Công ty P10 chưa có đủ cơ sở pháp lý hợp tác đầu tư.

Thực hiện Thông báo Kết luận số 804 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, vào ngày 25/6/2021, VEC đã gửi Thông báo số 1225/TB-VEC (sau đây gọi là “Thông báo số 1225”) về việc hủy Hợp đồng Trạm dừng nghỉ Km 22+900 tuyến N - Lào Cai với P

Trên cơ sở Thông báo số 1225, VEC và P đã tiến hành các buổi làm việc, đàm phán về phương án hủy Hợp đồng số 50A, tuy nhiên P không có sự phối hợp, hợp tác, do đó các bên không đạt được thống nhất về việc hủy Hợp đồng số 50A.

Vì vậy, nguyên đơn đề nghị Tòa án:

Hủy bỏ Hợp đồng số 50A giữa Tổng Công ty Đ1 với Công ty TNHH P11
Thông báo số 1225 ngày 25/6/2021 của Tổng Công ty Đ3 việc hủy Hợp đồng Trạm dừng nghỉ Km 22+900 tại tuyến đường C - Lào Cai

Hậu quả của việc Hủy hợp đồng: Quan điểm của VEC là sẽ hoàn trả cho Công ty P12 với những tài sản, kiến trúc hình thành nằm trong phạm vi diện tích đất đã bàn giao cho nhà đầu tư và các diện tích, thiết kế theo hồ sơ thiết kế đã thống nhất giữa VEC và nhà đầu tư dựa trên giá trị theo như chứng thư thẩm

định giá do Công ty S hiện. Đối với các tài sản, hạng mục ngoài hồ sơ đã thiết kế, thống nhất thì VEC không đồng ý bồi thường cho Phước A2

Tại Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án đại diện Công ty P và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty P13:

Ngày 19/9/2012, Tổng công ty Đ4– Công ty TNHH một thành viên (“VEC”) có Công văn số 2471/VEC-KHĐT gửi Bộ G (“Bộ G1 đề xuất chủ trương kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp tham gia đầu tư một số công trình, hạng mục phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác tại các dự án do VEC làm chủ đầu tư.

Ngày 12/11/2012, Bộ G2 có Công văn số 9570/BGTVT-KHĐT chấp thuận chủ trương đề xuất của VEC. Hưởng ứng lời kêu gọi của VEC trong bối cảnh đường cao tốc sắp xây dựng xong mà chưa có trạm dừng nghỉ, công ty P14 tham gia đầu tư thực hiện dự án Trạm dừng nghỉ tại Km 22 + 900 đường C - Lào Cai địa điểm tại xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

Dựa vào các văn bản nêu trên, V1 đã ban hành các văn bản như Nghị quyết số 205/NQ-VEC-HĐTV ngày 31/3/2014, công văn số 1067/VEC-QLKT ngày 03/4/2014 xác nhận, chấp thuận là Nhà đầu tư trạm dừng nghỉ Km 22 + 900 thuộc dự án xây dựng đường C - Lào Cai

Để triển khai đầu tư Trạm dừng nghỉ, ngày 02/07/2014, VEC và P1 tiến hành thương thảo hợp đồng đầu tư xây dựng Trạm dừng nghỉ Km 22 + 900 thuộc dự án xây dựng đường C - L khi có đủ cơ sở pháp lý và thực hiện các trình tự liên quan, V1 và P đã ký kết Hợp đồng số 50A/HĐ-VEC/2014, trong đó cơ sở pháp lý được nêu rõ tại trang số 3 và trang số 4 của Hợp đồng này.

Đồng thời, VEC cam kết có đủ thẩm quyền theo quy định của pháp luật để trao cho Phước A3 lợi, quyền và thẩm quyền để thực hiện và tham gia các hoạt động được quy định tại Hợp đồng (điểm a khoản 10.1 Điều 10 Hợp đồng số 50A/HĐ-VEC/2014).

Như vậy, P tham gia đầu tư Trạm dừng nghỉ Km 22 + 900 thuộc dự án xây dựng đường C- Lào C hưởng ứng lời kêu gọi của VEC nhằm giảm gánh nợ ngân sách nhà nước của Chính phủ theo chủ trương của Bộ G Việc ký kết Hợp đồng số 50A/HĐ-VEC/2014 có đầy đủ căn cứ pháp lý và được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của VEC, Công ty P có ý kiến như sau:

Về việc VEC cho rằng P2 phạm thời hạn hoàn thành và đưa vào sử dụng các hạng mục của Giai đoạn 1 được quy định tại khoản 5.3 Điều 5 của Hợp đồng số 50A, P không hoàn toàn đồng ý, bởi lẽ:

Thứ nhất, P1 gặp nhiều trở ngại khách quan đối với việc nhận bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án, cụ thể:

P đã được bàn giao mặt bằng ngày 17/4/2014. Tuy nhiên tại thời điểm này

VEC vẫn chưa bàn giao toàn bộ mặt bằng cho P3 ACụ thể, VEC có trách nhiệm phải bàn giao cho Phước A04 mốc đường chuyên, tuy nhiên tại biên bản bàn giao mốc giới ngày 17/4/2014 giữa VEC, Ban quản lý dự án đường C - Lào C mới chỉ bàn giao 2 mốc đường chuyên. Còn nhiều hạng mục đang và chưa thi công (bao gồm: bảng thông tin, cây xanh, lát hè, hàng rào...) VEC vẫn chưa thể bàn giao cho Phước A2.

Không những vậy, việc đi lại hai bên trạm dừng nghỉ bị người dân địa phương ngăn cản giữa hai bên trạm khi đi qua cầu chui dân sinh, gây cản trở vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thiết bị phục vụ thi công dự án.

Đến cuối năm 2014, Phước A4 chưa nhận đầy đủ mặt bằng thực hiện dự án. Do vậy, Phước A5 nhiều lần có văn bản trình bày về các khó khăn nêu trên và đề nghị VEC hỗ trợ (các công văn số 326/CV-PA 2014 ngày 14/11/2014 và công văn số 338/CV-PA 2014 ngày 26/12/2014).

Mặc dù VEC đã cam kết bàn giao mặt bằng trạm dừng nghỉ cho Phước A6 bảo không có bất cứ trở ngại nào cho việc xây dựng và vận hành kinh doanh theo Hợp đồng này và phù hợp với Pháp luật (10.1.b Hợp đồng 50A) song VEC không có bất kỳ hành động nào để thực hiện cam kết.

Thứ hai, VEC không có thiện chí hỗ trợ Pthu xếp nguồn vốn để kịp thời triển khai dự án. Theo quy định tại khoản 11.3 Điều 11 của Hợp đồng số 50A, Pđược thế chấp tài sản của mình theo quy định của pháp luật. Để sớm có đủ nguồn vốn thực hiện dự án, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, theo yêu cầu của ngân hàng, ngày 23/6/2016 P1 có văn bản số 27/CV-PA 2016 để xin đồng ý xác nhận của V1 về việc thỏa thuận hợp tác quản lý tài sản đảm bảo nợ vay mà P4 kết với ngân hàng. Tuy nhiên, VEC đã không phản hồi hay xác nhận, khiến cho Phước A7 thu xếp được nguồn vốn kịp thời, dẫn đến việc không đảm bảo tiến độ thực hiện triển khai đúng kế hoạch.

Thứ ba, có nhiều căn cứ pháp lý và thực tế cho thấy rằng VEC đã đồng ý với tiến độ thực hiện dự án của Phước A8 tiếp tục để Phước A9 hiện Hợp đồng:

Sau ngày 31/12/2015, VEC không đưa ra bất kỳ thông báo nào về việc chấm dứt Hợp đồng do vi phạm tiến độ của dự án. Ngược lại, VEC liên tục có văn bản đôn đốc, thúc giục Psớm hoàn thành để triển khai các hạng mục của dự án như các công văn số 2333/TB-VEC ngày 15/7/2015, số 238/VEC-QLKT ngày 22/01/2016, số 675/VEC-KHKD ngày 08/3/2016, số 3581/VEC-QLKT ngày 24/10/2016; số 215/VEC-QLKT ngày 19/01/2017. Những văn bản này cho thấy VEC đồng ý với tiến độ thực tế của Phước A8 chủ trương để dự án tiếp tục thực hiện.

Đầu năm 2017, P1 hoàn thành Giai đoạn 1 và đã có văn bản số 05/CV-PA 2017 ngày 6/3/2017 báo cáo VEC. Ngày 19/6/2017, VEC và Phước A5 cùng

nhau kiểm tra hiện trường, không có bất kỳ ý kiến nào phản đối hay yêu cầu chấm dứt Hợp đồng từ VEC. Điều này chứng tỏ VEC không coi việc chậm tiến độ là lý do để chấm dứt hợp đồng.

Theo quy định của Hợp đồng, Giai đoạn I được xác định là từ năm 2014 đến năm 2019, nên việc Phước A10 thành giai đoạn I trước 2019 là hoàn toàn đúng với quy định của Hợp đồng.

Biên bản làm việc ngày 30/12/2019, VEC đã đưa ra phương án các bên phối hợp khắc phục các tồn tại, vướng mắc và tiếp tục thực hiện các điều khoản theo Hợp đồng đã ký kết, thể hiện VEC chỉ yêu cầu xử lý tồn đọng chứ không hủy hợp đồng.

Cho đến thời điểm hiện tại, VEC vẫn có những văn bản chỉ đạo, đồng ý để Phước A tiếp tục thực hiện Hợp đồng như công văn số 314/VEC-QLKT ngày 06/02/2024 trả lời P về việc thi công sửa chữa hạng mục Nhà vệ sinh công cộng. Điều này cho thấy VEC chưa hề phủ nhận quyền tiếp tục thực hiện hợp đồng của P

Từ các căn cứ trên, có thể khẳng định VEC đã đồng ý với tiến độ thực hiện dự án của Phước A8 tiếp tục để Phước A9 hiện Hợp đồng.

Về luận điểm VEC cho rằng P1 tự ý thực hiện một số hạng mục phát sinh mà chưa được VEC phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế theo quy định tại Khoản 3.4 Điều 3 của Hợp đồng số 50A bao gồm (i) Trạm kinh doanh xăng dầu, (ii) Nhà hàng ăn uống và dịch vụ thương mại, (iii) Xưởng sửa chữa và trung tâm cứu hộ và (iv) Nhà vệ sinh công cộng, Phước A11 định rằng việc thay đổi quy mô đã được VEC chấp thuận bởi các lý do sau đây:

Theo khoản 10.2 Điều 10 Hợp đồng số 50A, P có quyền tự quyết trong việc thiết kế, xây dựng, vận hành, sửa chữa và quản lý các công trình thuộc dự án. Các thay đổi về quy mô (xăng dầu, nhà hàng, xưởng sửa chữa – cứu hộ, nhà vệ sinh) không làm thay đổi tổng thể thiết kế của Trạm dừng nghỉ, mà chỉ nhằm cải tiến phù hợp với thực tiễn kinh doanh.

Theo biên bản kiểm tra hiện trường ngày 19/6/2017 giữa VEC, Ban QLDA các đường cao tốc phía Bắc và P5 có bất kỳ ý kiến phản đối nào về việc các hạng mục có sự thay đổi so với chấp thuận của VEC; theo biên bản kiểm tra hiện trường ngày 04/10/2018 giữa Đoàn xác minh của Bộ G3 và P các bên cũng không ghi nhận bất kỳ ý kiến phản đối nào về việc các hạng mục có sự thay đổi so với chấp thuận của VEC.

Căn cứ biên bản kiểm tra hiện trường ngày 19/6/2017 và ngày 04/10/2018, chỉ một số hạng mục phụ trợ thay đổi quy mô, các hạng mục chính không đổi. Việc thay đổi quy mô không làm thay đổi tổng mức đầu tư Giai đoạn I vì tổng mức đầu tư được phê duyệt là 112.980.000.000 VNĐ (quy định tại

Điều 6 Hợp đồng số 50A/HĐ-VEC/2014). Trên thực tế, theo Báo cáo kiểm toán độc lập về vào cáo quyết toán dự án hoàn thành công trình số 593/2020/UHY-BCKTXD do Công ty TNHH K ngày 15/9/2020, chi phí đầu tư theo kết quả kiểm toán là 95.377.915.264 đồng (thấp hơn tổng mức đầu tư đã được phê duyệt là 17.602.084.736 đồng). Vì vậy, việc Phước A5 thực hiện giai đoạn 1 của dự án không làm thay đổi tổng mức đầu tư theo quy định tại hợp đồng, đồng thời không gây bất cứ thiệt hại nào cho VEC.

Hơn nữa, VEC không ban hành văn bản nào phản đối hoặc đình chỉ các điều chỉnh này. P cũng đã gửi nhiều văn bản báo cáo về việc thay đổi quy mô và đề nghị VEC cho ý kiến, nhưng đều không nhận được phản hồi bằng văn bản từ VEC.

Ngày 29/11/2018, VEC có công văn số 3272/VEC-TP G nhận rằng trạm dừng nghỉ của P1 được đầu tư xây dựng khang trang, mang lại hiệu ứng tích cực, nâng cao hiệu quả khai thác tuyến đường, cung cấp dịch vụ công cộng miễn phí và hỗ trợ đảm bảo an toàn giao thông. Đồng thời, các trạm còn góp phần quảng bá văn hóa - du lịch địa phương và giảm thiểu tai nạn giao thông. Ngoài ra, để ghi nhận thành tích của PBộ trưởng Bộ G2 trao tặng bằng khen dành cho Phước A12 đã có nhiều thành tích trong việc tham gia dự án đường C - Lào Cai

Về nghĩa vụ tài chính, căn cứ Công văn số 1512/TB-VEC ngày 12/6/2024, trong giai đoạn 2020- 2023, P6 đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất với số tiền là 217.961.104 đồng. Điều đó cho thấy rằng các thay đổi đều đã được VEC chấp thuận và đồng ý đưa các công trình vào sử dụng bình thường.

Từ nội dung trên, có thể thấy rằng VEC đã thừa nhận hiệu quả đầu tư của P đồng thời khẳng định rằng các hạng mục công trình sau khi đưa vào hoạt động không gây thiệt hại cho VEC, mà ngược lại còn mang lại giá trị tích cực rõ rệt cho dự án và cộng đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty P15 ý kiến: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VEC với lý do: Tại thời điểm Công ty P16 dừng nghỉ km2+ 900 thì phía Công ty P17 bị VEC lập bất cứ biên bản nào về việc chậm tiến độ đã cam kết. Việc xây dựng các hạng mục phát sinh, Công ty đã gửi nhiều văn bản báo cáo về việc thay đổi quy mô và đề nghị VEC cho ý kiến, nhưng VEC không có ý kiến phản hồi. Việc thay đổi quy mô được thực hiện theo khoản 10.2 Điều 10 Hợp đồng số 50A, P có quyền tự quyết trong việc thiết kế, xây dựng, vận hành, sửa chữa và quản lý các công trình thuộc dự án. Các thay đổi về quy mô (xăng dầu, nhà hàng, xưởng sửa chữa – cứu hộ, nhà vệ sinh) không làm thay đổi tổng thể thiết kế của Trạm dừng nghỉ.

VEC cho rằng việc P không hoàn thành các mốc thời gian theo Điều 5.3 của hợp đồng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của VEC, làm giảm hiệu

quả dự án do tăng tổng mức đầu tư, kéo dài thời gian thu hồi vốn nhưng toàn bộ tiền vốn là do Phước Ahuy Đ chứ không dùng khoản tiền nào của VEC, mặc dù mở rộng quy mô nhưng không thay đổi mức đầu tư vì mức đầu tư được phê duyệt là 112.980.000.000 đồng. Thực tế thi công theo báo cáo kiểm toán là 95.377.915.264 đồng (thấp hơn mức đầu tư phê duyệt là 17.602.086.736 đồng). Ngoài ra thời hiệu khởi kiện đối với vụ án đã hết vì đầu năm 2017 P đã hoàn thành các hạng mục thuộc giai đoạn 1 của dự án và đã có Văn bản số 05/CV- PA 2017 báo cáo VEC và các bên cùng nhau kiểm tra hiện trường nhưng VEC không có ý kiến nào về việc P7 trễ tiến độ thực hiện dự án hay đưa ra yêu cầu về việc chấm dứt hợp đồng do vi phạm về tiến độ. Như vậy thời hiệu khởi kiện được xác định là từ ngày 19/6/2017 (ngày lập biên bản kiểm tra hiện trường) tính đến ngày 18/6/2020 là hết thời hiệu khởi kiện. Do đó đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VEC.

Với nội dung như trên, tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2025/KDTM-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 423, 424 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 17 Luật Đầu tư; khoản 4 Điều 312 Luật thương mại; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, 157, 165, khoản 1 Điều 188, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Đ2 (VEC) đối với Công ty TNHH P18 việc:

- Yêu cầu hủy Hợp đồng số 50A/HĐ-VEC/2014 ngày 02/7/2014 giữa Tổng Công ty Đ2 (VEC) và Công ty TNHH P9

- Yêu cầu Công ty TNHH P19 dứt các hoạt động tại Trạm dừng nghỉ tại Km22+900 tuyến đường C - L hoàn trả, bàn giao lại cho Tổng Công ty Đ5 bằng Trạm dừng nghỉ tại Km22+900 thuộc địa phận xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 27/6/2025, nguyên đơn kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề

ngợi Tòa án không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự đã được thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2025/KDTM-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 02/7/2014 giữa nguyên đơn VEC và bị đơn Pký Hợp đồng số 50A/HĐ-VEC/2014 về việc đầu tư xây dựng Trạm dừng nghỉ tại Km 22+900 thuộc Dự án Đường C - Lào Cai. Nội dung Hợp đồng quy định về việc xây dựng, khai thác Trạm dừng nghỉ trên tuyến Cao tốc N - Lào Cai và chuyển giao công trình dự án, theo đó bị đơn là nhà đầu tư Dự án Trạm dừng nghỉ thuộc địa bàn xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc trên khu đất có diện tích khoảng 9,5 ha với tổng Vốn đầu tư được tạm ghi là 173.920.000.000 đồng. Đến đầu năm 2017 Hoàn thành toàn bộ hạng mục thuộc giai đoạn 1 và được VEC kiểm tra, chấp thuận. Trạm dừng nghỉ do Phước A13 tư đã được đưa vào khai thác, sử dụng từ đó đến nay.

Sau khi Ủy Ban kiểm tra Trung ương kiểm tra và có Kết luận số 804-TB/UBKTTW ngày 13/5/2020 thì đến đầu năm 2023 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy bỏ hợp đồng số 50A và buộc bị đơn chấm dứt các hoạt động tại Trạm dừng nghỉ tại Km 22+900 tuyến đường C - Lào C trả lại mặt bằng cho nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về hiệu lực của Hợp đồng số 50A/HĐ-VEC/2014 ngày 02/7/2014: Căn cứ thỏa thuận thể hiện trong hợp đồng số 50A/HĐ-VEC/2014, sự thừa nhận của nguyên đơn trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc

thẩm thì có đủ cơ sở để xác định Hợp đồng số 50A/HĐ-VEC/2014 được hai bên giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đúng thẩm quyền, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hợp đồng số 50A/HĐ-VEC/2014 ngày 02/7/2014 có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Đối với yêu cầu hủy Hợp đồng của nguyên đơn:

Nguyên đơn cho rằng bị đơn đã vi phạm thời hạn hoàn thành, đưa vào sử dụng các hạng mục của Giai đoạn 1 và đã tự ý thực hiện một số hạng mục phát sinh khi chưa được VEC phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung thiết kế để làm căn cứ hủy bỏ hợp đồng là không có cơ sở. Bởi lẽ:

Thứ nhất, P2 phạm về tiến độ thi công và hoàn thiện dự án thuộc giai đoạn 1 theo thỏa thuận trong hợp đồng cũng có phần trách nhiệm của VEC vì VEC không kịp thời bàn giao mặt bằng hoàn chỉnh, đầy đủ cho Phước A14 cam kết. Ngoài ra, quá trình thi công P2 cũng gặp nhiều trở ngại khách quan do bị người dân địa phương ngăn cản khi vận chuyển thiết bị máy móc phục vụ thi công và nguyên vật liệu khi đi qua cầu chui dân sinh. Mặc dù vậy, Phước A2 vẫn thi công và đến đầu năm 2017, P1 hoàn thành giai đoạn 1. Phước An có văn bản số 05/CV- PA 2017 ngày 06/3/2017 báo cáo VEC và cùng VEC kiểm tra hiện trường vào ngày 19/6/2017. VEC không ý kiến gì mà ngày 29/11/2018 còn có văn bản khen ngợi đối với Phước A2 về việc đầu tư Khang trang, mang lại hiệu ứng tích cực, nâng cao hiệu quả khai thác tuyến đường, cung cấp dịch vụ công cộng miễn phí và đảm bảo hỗ trợ an toàn giao thông, góp phần quảng bá văn hóa - du lịch địa phương và giảm thiểu tai nạn giao thông. Ngoài ra, Phước A15 được Bộ trưởng Bộ GTVT khen vì có nhiều thành tích trong việc tham gia dự án đường C - Lào Cai

Các hạng mục của giai đoạn 1 đã đưa vào hoạt động từ đầu năm 2017 cho đến nay, mục đích của VEC khi ký hợp đồng là có trạm dừng nghỉ phục vụ khai thác tuyến cao tốc và mục đích này vẫn được đảm bảo. Do vậy, việc chậm tiến độ của giai đoạn 1 không phải là vi phạm nghiêm trọng để hủy hợp đồng.

Thứ hai, Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 19/6/2017 thể hiện P2 thực hiện một số hạng mục phát sinh bao gồm Trạm kinh doanh xăng dầu, Nhà hàng ăn uống và dịch vụ thương mại, Xưởng sửa chữa và trung tâm C1 Nhà vệ sinh công cộng. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra thì VEC, Ban QLDA các đường cao tốc phía Bắc và Đ1 mình của Bộ GTVT có ý kiến phản đối về việc các hạng mục có sự thay đổi so với chấp thuận của VEC. Trước khi thi công thì Phước A16 đã gửi nhiều văn bản báo cáo về việc thay đổi quy mô và đề nghị VEC cho ý kiến, nhưng đều không nhận được phản hồi bằng văn bản từ VEC.

Trên thực tế, theo Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo quyết toán dự án hoàn thành công trình số 593/2020/UHY-BCKTXD do Công ty TNHH K ngày

15/9/2020 thì chi phí đầu tư theo kết quả kiểm toán là 95.377.915.264 đồng thấp hơn tổng mức đầu tư đã được VEC chấp thuận là 17.602.084.736 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ xác định thực tế, Phước A5 điều chỉnh, mở rộng một số hạng mục phụ trợ, tuy nhiên, các hạng mục này (nhà hàng, nhà nghỉ, xưởng sửa chữa, nhà vệ sinh...) đều nhằm gia tăng tiện ích, không làm thay đổi tổng mức đầu tư và không gây thiệt hại cho VEC. Quan trọng hơn, trong suốt quá trình thi công, VEC không lập biên bản vi phạm, không có văn bản yêu cầu đình chỉ thi công, đồng thời còn tiếp tục cho phép Pkhai thác công trình. Do đó, hành vi này chỉ được coi là vi phạm nghĩa vụ hợp đồng không thuộc trường hợp để hủy hợp đồng theo Điều 423 Bộ luật Dân sự và khoản 4 Điều 312 Luật Thương mại.

Thứ ba, Thông báo số 804-TB/UBKTTW ngày 13/5/2020 của UBKTTW là văn bản kiểm tra, xử lý nội bộ của Đảng đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty Đ4 và một số cá nhân liên quan, không phải là căn cứ pháp lý trực tiếp để Tòa án tuyên hủy Hợp đồng đã được giao kết hợp pháp. Vì vậy, việc VEC viện dẫn nội dung Thông báo Kết luận số 804 làm cơ sở pháp lý để yêu cầu hủy hợp đồng là không phù hợp.

[4] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Hợp đồng số 50A/HĐ-VEC/2014 là hợp đồng có hiệu lực, đang được thực hiện có hiệu quả, đúng mục đích; các vi phạm mà VEC nêu ra không nghiêm trọng đến mức làm cho VEC không đạt được mục đích khi giao kết hợp đồng, không phải là điều kiện để hủy hợp đồng theo quy định của pháp luật. Quyết định của Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn VEC không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có cơ sở. Thấy rằng, ý kiến của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án tại phiên tòa cũng như luận cứ của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn là có căn cứ được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Đối với yêu cầu buộc Phước A17 dứt hoạt động, trả lại mặt bằng Trạm dừng nghỉ cho VEC: Hội đồng xét xử thấy rằng do yêu cầu khởi kiện hủy Hợp đồng số 50A/HĐ-VEC/2014 không được chấp nhận nên đề nghị này không được xem xét.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm về tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 423, 424 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 17 Luật Đầu tư; khoản 4 Điều 312 Luật Thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2025/KDTM-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Phú Thọ.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc:

Hủy Hợp đồng số 50A/HĐ-VEC/2014 ngày 02/7/2014 giữa Tổng Công ty Đ2 (VEC) và Công ty TNHH P

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Tổng Công ty Đ2 (V1 phải chịu 3.000.000đồng nhưng được trừ vào số tiền 3.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002302 ngày 17/5/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng Công ty Đ2 (V1 phải chịu 2.000.000đồng nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000377 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Xác nhận Tổng Công ty Đ2 đã nộp đủ tiền án phí.

Về chi phí tố tụng: Tổng Công ty Đ4 - Công ty TNHH MTV (VEC) phải chịu toàn bộ chi phí định giá và thẩm định tài sản với tổng số tiền 203.000.000đồng (Hai trăm linh ba triệu đồng). Xác nhận Tổng Công ty Đ2 (VEC) đã nộp đủ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Mạnh

Nguyễn Duy Sơn

Nguyễn Thanh Danh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 8 - Phú Thọ;
- VKSND khu vực 8 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Danh